

Bản án số: 102/2025/HS-PT
Ngày: 03-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Quyên;

Bà Đinh Thị Kiều Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tổng Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 518/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Minh Đ và đồng phạm do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2024/HS-ST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

- Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

1. Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 30 tháng 09 năm 2007 tại Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: Ấp X, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1981 và bà Mai Thị T, sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Mỹ từ ngày 31/03/2024 đến ngày 09/04/2024 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Việt T1, sinh ngày 11 tháng 04 năm 2007 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Ấp S, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Nguyễn Trung N, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Mỹ từ ngày 31/03/2024 đến ngày 09/04/2024 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn P1, sinh ngày 11 tháng 05 năm 2005 tại Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký thường trú: Ấp X1, xã T2, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp tạm giữ từ ngày 31/03/2024 và tạm giam đến ngày 17/04/2024, thì thay thế bằng biện pháp B1 lĩnh và ngày 07/8/2024, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Minh Đ:* Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1981 và bà Mai Thị T, sinh năm 1987; nơi đăng ký thường trú: Ấp S, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai; ông Nguyễn Văn C1 có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Việt T1:* Ông Nguyễn Trung N, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1985; nơi đăng ký thường trú: Ấp S, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh Đ:* Bà Bùi Thị H1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Việt T1:* Bà Vũ Thùy D - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, vụ án còn có các bị cáo khác không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Việt T1, Nguyễn Đình T3, Lê Anh T4, Lê Khánh Đ1 và Lý Thành Đ2, sinh năm 2009, Trần Tuấn A1, sinh năm 2008 cùng trú tại ấp C2, xã C, huyện L là bạn bè quen biết. Do có mâu thuẫn với Đặng Nguyễn Minh H2, sinh năm 2005, thường trú tại Ấp X3, xã S1, huyện C3 nên Đ rủ cả nhóm đi đánh nhau với nhóm H2 thì cả nhóm đồng ý.

Khoảng 19 giờ, ngày 29/3/2024, Nguyễn Văn P1 nhắn tin cho H2 hẹn tối

ngày 30/3/2024 đánh nhau tại cầu Q thuộc xã S1, huyện C3. Sau khi hẹn được với nhóm H2, P1 chụp lại tin nhắn gửi cho Nguyễn Việt T1 biết và hẹn gặp nhau tại quán nước “Z” thuộc ấp C2, xã C, huyện L. Khi nhận được tin nhắn của P1, Nguyễn Việt T1 gọi điện thoại thông báo cho Đ biết. Để chuẩn bị cho việc đánh nhau, Đ chuẩn bị 01 cây dao phông lợn dài khoảng 2,3m, 01 cây đinh ba (ba chĩa) dài khoảng 2m, 01 cây rựa dài 80cm mang đến gần quán “Zoo” cất giấu. Còn Nguyễn Việt T1 gọi cho Lý Thành Đ2 chở Trung đến nhà Võ Anh T5 thuộc ấp S, xã S1, huyện C3 mượn 04 cây rựa, dài khoảng 80cm rồi đem về nhà Nguyễn Đình T3 ở ấp C2, xã B, huyện L cất giấu.

Đến khoảng 17 giờ ngày 30/3/2024, P1 điều khiển xe Honda hiệu Winner, biển số 60C2-591.66 đến xã C đón Nguyễn Việt T1 đến quán “Z”. Sau đó, lần lượt Lê Tuấn A2, Lý Thành Đ2, Trần Tuấn A1, Nguyễn Đình T3, Nguyễn Minh Đ, Lê Khánh Đ1, tập hợp đến quán “Z”. Lúc này, Nguyễn Việt T1 điều khiển xe chở P1 đến nhà Nguyễn Đình T3 lấy 04 cây rựa đem đến bờ mương thuộc ấp S, xã S1 cất giấu rồi cả hai quay lại quán nước.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Việt T1 nhắn tin rủ Nguyễn Thanh D1, sinh năm 2008, cư trú tại Ấp X, xã B, huyện L đến quán Zoo chơi đồng thời nói D1 qua chở Bùi Vũ T6, sinh năm 2009, cư trú tại Ấp X0, xã B, huyện L đi cùng thì D1 đồng ý. Khoảng 20 giờ, cùng ngày, Lý Minh A3 đến nhà Chương Đang H3 rủ H3 đến quán Zoo uống nước thì gặp nhóm H2 rủ đi đánh nhau nên đồng ý tham gia. Lúc này, Lý Thành Đ2 điều khiển xe chở Nguyễn Việt T1 quay lại bờ mương thuộc ấp Suối Đục, xã S1 lấy 04 cây rựa đem đến cất giấu tại bãi đất trống gần nhà của Lê Khánh Đ1.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, nhóm Nguyễn Minh Đ gồm: Đ, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Đình T3, Nguyễn Việt T1, Lê Khánh Đ1, Trần Tuấn A1, Lý Minh A3, Lê Anh T4, Chương Đang H3, Bùi Vũ T6, Nguyễn Thanh D1, Lý Thành Đ2 tập hợp tại quán Z. Lúc này, Lý Thành Đ2 chở Nguyễn Việt T1 đi lấy 04 cây rựa cất giấu tại bãi đất trống gần nhà của Lê Khánh Đ1 rồi quay lại. Sau đó, Lê Anh T4 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winer, biển số 60C2-59166 chở Nguyễn Văn P1 và Bùi Vũ T6; Nguyễn Thanh D1 điều khiển xe mô tô hiệu Wave @, màu trắng, biển số: 60G1-101.18 chở Lê Khánh Đ1 và Nguyễn Đình T3; Trần Tuấn A1 điều khiển xe mô tô biển số 60AM-074-49 chở Nguyễn Minh Đ; Lý Minh A3 điều khiển xe mô tô biển số 60AF-015.67 chở Chương Đang H3; Lý Thành Đ2 điều khiển xe mô tô biển số 60C286.222 chở Nguyễn Việt T1 di chuyển đến khu vực lô cao su thuộc xã C, huyện L để lấy hung khí Đ cất giấu trước đó rồi phân chia hung khí cho cả nhóm trong đó, Nguyễn Văn P1 cầm cây đinh ba, Lê Anh T4 cầm dao phông lợn, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Đình T3, Chương Đang H3, Lê Khánh Đ1, Bùi Vũ T6 cầm rựa. Sau khi phân chia hung khí, cả nhóm di chuyển đến cầu Quân Y chờ

nhóm H2, đến khoảng 21 giờ không thấy nhóm H2 đến, cả nhóm di chuyển chuyển qua nhiều tuyến đường trong khu dân cư xã S1 để tìm H2. Quá trình di chuyển vào khu dân cư xã S1, Nguyễn Văn P1, Bùi Vũ T6; Nguyễn Việt T1 và Nguyễn Đình T3 đã cầm hung khí càn xuống đường tạo ra tia xẹt lửa gây mất an ninh trật tự tại khu vực dân cư xã S1 nhưng không gặp được nhóm H2 nên cả nhóm quay lại khu vực lô cao su ban đầu cất giấu hung khí và quay về quán Zoo rồi giải tán.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn P1 cùng Nguyễn Việt T1, Nguyễn Thanh D1, Bùi Vũ T6 và Trương Tấn B1 đi vào đập Suối Quýt, xã C, huyện L chơi. Lúc này, P1 nhận được tin nhắn của H2 hẹn gặp nhóm P1 tại khu vực cầu Quân Y để giải quyết mâu thuẫn. Nhận được tin nhắn của H2, P1 thông báo cho cả nhóm nghe, đồng thời rủ cả nhóm quay lại đánh nhau với nhóm H2 thì cả nhóm đồng ý. Lúc này, Nguyễn Văn P1 điều khiển xe Winner, biển số 60C2-59166 chở Bùi Vũ T6, Trương Tấn B1; Nguyễn Thanh D1 điều khiển xe Wave @, màu trắng, biển số: 60G1-101.18 chở Nguyễn Việt T1 đến cầu Quân Y. Trên đường đi, cả nhóm ghé vào khu vực lô cao su lấy hung khí cất giấu trước đó rồi phân chia nhau. Cụ thể, Trương Tấn B1 cầm 01 cây đinh ba; Bùi Vũ T6 cầm 01 cây rựa, Nguyễn Việt T1 cầm 01 dao phóng lợn, số hung khí còn lại cả nhóm cất vào chỗ cũ rồi di chuyển đến cầu Quân Y nhưng không thấy nhóm H2 đến nên cả nhóm cầm hung khí di chuyển trên tuyến đường liên xã S1 - xã C nhiều vòng để tìm kiếm nhóm H2 gây mất an ninh trật tự. Khi cả nhóm dừng lại ở khu vực lô cao su gần cầu Quân Y thuộc ấp S, xã S1 thì bị Công an xã Suối Quýt phát hiện. Lúc này, Nguyễn Việt T1, Nguyễn Thanh D1 và Trương Tấn B1 bỏ chạy còn Nguyễn Văn P1 và Bùi Vũ T6 được Công an xã Suối Quýt mời về làm việc.

Vật chứng vụ án:

- 01 một dao phóng lợn dài khoảng 2,3m; 01 cây chĩa dài khoảng 2m; 01 cây rựa dài khoảng 80cm;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu, xanh dương;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen của Nguyễn Đình T3. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ trả lại cho T;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, của Lê Khánh Đ1. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ trả lại cho Đăng;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng của Trần Tuấn A1. Quá

trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ trả lại cho Trần Tuấn A1;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Winer, biển số 60C2-59166. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1951, thường trú tại: Ấp X1, xã Tân Hiệp, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ đã trả lại cho ông Ái;

- 01 xe mô tô Wave màu trắng, biển số: 60G1-101.18. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thanh T7, sinh năm: 1999, cư trú tại: Ấp X, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ đã trả lại cho chị T7;

- 01 xe gắn máy nhãn hiệu DAELIMIKD, biển số 60AF-015.67. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Lý Quang M, sinh năm 1981, thường trú tại: ấp S, xã S1, huyện C3, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ đã trả lại cho anh M;

- 01 xe gắn máy hiệu Daelimkrea, biển số 60AM-074.49. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Trần Thị Mỹ L, sinh năm: 1987, thường trú tại: ấp C2, xã C, huyện Long Thanh, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ đã trả lại cho chị L.

- Đối với 04 cây rựa dài 80cm, sau khi gây án, nhóm Trung cất giấu tại lô cao su thuộc xã S1, huyện C3, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Mỹ đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được;

- 01 đoạn video có nội dung liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; (áp dụng thêm Điều 65 đối với các bị cáo Nguyễn Việt T1, Lê Anh T4, Lê Khánh Đ1, Lý Minh A3, Trương Tấn B1, Võ Anh T5); Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Minh Đ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù;

+ Bị cáo Nguyễn Việt T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; các bị cáo Lê Anh T4, Lê Khánh Đ1, Lý Minh A3, Trương Tấn B1 mỗi bị cáo 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù; bị cáo Võ Anh T5 02 (hai) năm tù, cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn P1 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù, Nguyễn Đình T3 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, Chương Đang H3 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù, cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 03/10/2024, bị cáo Nguyễn Minh Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét;

- Ngày 25/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 407/QĐ-VKS-P7 đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ theo hướng áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội”, quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn P1, không cho hưởng án treo đối với các bị cáo Nguyễn Văn P1 và Nguyễn Việt T1. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định kháng nghị nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm:

1. Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Các bị cáo Nguyễn Văn P1 và Nguyễn Việt T1 hoàn toàn không có mâu thuẫn gì với Đặng Nguyễn Minh H2 nhưng khi được Nguyễn Minh Đ rủ đi đánh nhóm của H2 thì P1 và Việt T1 lập tức đồng ý. Các bị cáo P1, Việt T1 đều tham gia từ đầu và xuyên suốt 02 khung giờ trong đêm xảy ra vụ án, hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo cụ thể như sau: P1 và Việt T1 là người giúp sức tích cực cho Đ trong việc thực hiện kế hoạch hẹn H2 đi đánh nhau, Việt T1 trực tiếp chuẩn bị hung khí, cả hai cùng trực tiếp sử dụng hung khí trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện vai trò chủ chốt trong vụ án, P1 là người đã trên 18 tuổi giữ vai trò rủ rê, cầm đầu, lôi kéo 04 người tham gia trong đó có Việt T1, Trường và D1 là người dưới 18 tuổi, nên hành vi của P1 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội”, quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ tuyên phạt bị cáo P1 02 năm 08 tháng tù, bị cáo Việt T1 02 năm 06 tháng tù nhưng đều cho các bị cáo hưởng án treo là quá nhẹ, chưa nghiêm khắc, chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, chưa đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, các bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại

khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

2. Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Đ: Bị cáo giữ vai trò đầu vụ, là người khởi xướng rủ rê, chuẩn bị hung khí phương tiện phạm tội nên không có cơ sở xem xét kháng cáo của bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai theo hướng không cho các bị cáo Nguyễn Văn P1 và Nguyễn Việt T1 hưởng án treo và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Đ, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh Đ trình bày quan điểm:

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 02 năm 09 tháng tù là quá nghiêm khắc. Trong vụ án này, cấp sơ thẩm xác định bị cáo là người chủ mưu, cầm đầu là không phù hợp. Bị cáo không phải là người liên hệ với nhóm của H2, mà là Nguyễn Văn P1 liên hệ, sau đó báo cho Nguyễn Việt T1 và Trung là người gọi điện thông báo cho Đ. Khi nhóm thực hiện hành vi gây rối tại khu vực xã S1, trong quá trình di chuyển, bị cáo không cà vũ khí xuống đường tạo ra xẹt lửa gây mất trật tự, sau khi không thấy nhóm của H2 thì bị cáo đi thẳng về nhà, không tham gia thêm lần thứ 2. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có đơn xác nhận của địa phương gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn, bố bị tàn tật, đi lại khó khăn, sức khỏe yếu; mẹ bị tai nạn nhiều chấn thương, sức khỏe yếu, không còn khả năng lao động. Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế. Từ những phân tích nêu trên, kính mong Hội đồng xét xử, xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật; nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh để trở thành công dân tốt cho xã hội.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Việt T1 trình bày quan điểm:

Bị cáo Nguyễn Việt T1 có mối quan hệ thân thiết với hai bị cáo Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Văn P1 nên bị lôi kéo rủ rê, không có động cơ mục đích phạm tội ngay từ ban đầu. Thời điểm bị cáo Nguyễn Việt T1 phạm tội mới 16 tuổi 11 tháng 18 ngày nên nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, tâm sinh lý chưa phát triển đầy đủ nên suy nghĩ đơn giản không lường hết hậu quả nghiêm trọng của việc làm của bản thân; hiện bị đang đi học, là học sinh lớp 11A10 trường THPT Bình Sơn, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều khả năng cải tạo giáo dục để trở thành người có ích cho xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử

không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, giữ nguyên bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng và áp dụng pháp luật:

1.1. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Đ và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ ban hành trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

1.2. Về áp dụng pháp luật:

Tại Biên bản ghi lời của Trần Tuấn A1, sinh ngày 22/5/2008 (bút lục 538, 546) thể hiện “*khoảng 19h30 ngày 30/3/2024, Nguyễn Minh Đ gọi cho tôi thông qua ứng dụng messenger rủ tôi đến quán cà phê Z... Tại quán cà phê Z thì tôi mới biết những người trên tụ tập đánh nhau... Sau đó, Đ rủ tôi cùng đi đánh nhau thì tôi đồng ý, quá trình đánh nhau, gây rối tại xã S1 là do Nguyễn Minh Đ gọi điện rủ rê, lôi kéo tham gia*”; tại Biên bản hỏi cung bị can Nguyễn Việt T1 (bút lục 230) thể hiện “*việc đi đánh nhau với nhóm H2 là do Nguyễn Minh Đ rủ tôi và cả nhóm*”; tại các Biên bản hỏi cung bị can Lê Anh T4 và các Bản tự khai (bút lục 379-383, 388-391) thể hiện “*việc đi đánh nhau với nhóm Đặng Nguyễn Minh H2 là do Nguyễn Minh Đ đã rủ tôi đi*”; tại Biên bản ghi lời khai của Lý Thành Đ2 (bút lục 611) thể hiện “*khoảng 19h ngày 30/3/2024, tôi có đến quán nước Z... Nguyễn Minh Đ rủ tôi đi qua làng 2 để tìm đánh nhóm thanh niên ở Sông Nhạn*”;

Tại Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú (bút lục 467), các Biên bản hỏi cung bị can (bút lục 468-473) và các Bản tự khai của Lý Minh A3 (bút lục 474-477) thể hiện “*Chứng Đan H3 rủ tôi đi đánh nhau với nhóm của H3 thì tôi đồng ý*”; tại Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và các Biên bản hỏi cung bị can Chứng Đan H3 (bút lục 446-453) thể hiện “*...T4 rủ tôi đi đánh nhau, tôi đồng ý. Sau đó tôi rủ Lý Minh A3 đi đánh nhau cùng, Minh A3 đồng ý*”.

Tại các Biên bản hỏi cung bị can Võ Anh T5 (bút lục 494-499) và các Bản tự khai (bút lục 501-503) thể hiện “*khoảng 13h ngày 30/3/2024, Nguyễn Việt T1 nhắn tin cho tôi với nội dung nhà có đồ không (rửa) sau đó tôi trả lời là có 04 cây và hỏi mượn... đến khoảng 13h cùng ngày, Việt T1 được một thanh niên điều khiển xe Wave màu xanh đến nhà tôi lấy rửa... khi Việt T1 và người thanh niên lấy 04 cây rửa đi khoảng được 10 phút thì Trung có nhắn tin cho tôi thông báo là việc mượn hung khí để tối nay đi đánh nhau và đồng thời rủ tôi đi đánh nhau nhưng tôi*

trả lời là không đi”; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Việt T1 khai nhận có rủ rờ Lý Thành Đ2 là người dưới 18 tuổi đi đánh nhau.

Tại Biên bản ghi lời khai của Bùi Vũ T6 (bút lục 618) thể hiện *“Khoảng 16 giờ 20 ngày 30/3/2024, lúc này tôi đang chơi game ở quán net thì nhận được tin nhắn qua Facebook của Phước Thành (Phước Thành được hiểu ở đây là Nguyễn Văn P1) có nội dung là tối 19 giờ có rảnh không vô giúp tôi, tôi trả lời là ok. Lúc này tôi đã biết Phước Thành rủ tôi đi đánh nhau và tôi đồng ý theo giúp sức cho Thành”*.

Ngoài ra, khoảng 23 giờ ngày 29/3/2024, Nguyễn Văn P1 cùng Nguyễn Việt T1, Nguyễn Thanh D1, Bùi Vũ T6 và Trương Tấn B1 (đều là người dưới 18 tuổi) đi vào đập Suối Quýt, xã C, huyện L chơi. Lúc này, P1 nhận được tin nhắn của H2 hẹn gặp nhóm P1 tại khu vực cầu Quân Y để giải quyết mâu thuẫn thì chính Nguyễn Văn P1 là người rủ rờ, lôi kéo cả nhóm quay lại đánh nhau với nhóm H2.

Bộ luật Hình sự năm 2015 không ngoại trừ chủ thể bị áp dụng tình tiết tăng nặng trên phải đủ 18 tuổi; ngoài ra, Điều 24 của Giải đáp số: 16/1999/KHXX ngày 01 tháng 2 năm 1999 của Tòa án tối cao thể hiện *“...nếu người chưa thành niên phạm tội mà có hành vi xúi giục người chưa thành niên khác phạm tội, thì khi xét xử Tòa án phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “xúi giục người chưa thành niên phạm tội” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Hình sự đối với họ”*. Do đó, việc bản án sơ thẩm không xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội”, quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Việt T1, Nguyễn Văn P1 và Chương Đan H3 là thiếu sót.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, sau khi Kiểm sát viên phát biểu quan điểm đối với vụ án, cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Văn P1 và Nguyễn Việt T1 về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo quy định tại điểm điểm b, khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Đ:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo tụ tập đông người, mang theo hung khí di chuyển qua các tuyến đường trong khu vực dân cư làm cho quần chúng nhân dân hoang mang, lo sợ, trực tiếp xâm phạm đến trật tự, trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sống tại địa phương, gây bất bình trong người dân thể hiện tính côn đồ xem thường pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Minh Đ là người chủ mưu, cầm đầu, lôi kéo các bị cáo khác

tham gia đánh nhau, trong đó có một số bị cáo là người dưới 18 tuổi, bị cáo cũng là người chủ động chuẩn bị hung khí bao gồm 01 cây dao phúng lợn, 01 cây đinh ba chia, 01 cây rựa và nhò bị cáo khác chuẩn bị hung khí. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo mức án 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù là đã xem xét giảm nhẹ, không nặng như đơn kháng cáo bị cáo nêu.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết nào đặc biệt mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Như đã phân tích ở phần [1.2] Nguyễn Văn P1 và Nguyễn Việt T1 là người rủ rê các bị cáo dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội; trong vụ án này, Nguyễn Văn P1 và Nguyễn Việt T1 thực hiện hành vi phạm tội với vai trò tích cực, chủ chốt trong vụ án. Khi Đ không liên hệ được với H2 thì chính P1 là người liên hệ là người giúp Đ liên hệ qua tin nhắn thành công và chụp lại tin nhắn gửi cho Việt T1 để biết. Sau khi biết được thông tin, Việt T1 gọi cho Lý Thành Đ2 chở Trung đến nhà Võ Anh T5 mượn 04 cây rựa, dài khoảng 80cm rồi đem về nhà Nguyễn Đình T3 cất giấu, sau đó T1 lấy vũ khí đã cất giấu trước đó rồi phân chia nhau và cùng trực tiếp sử dụng hung khí trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo chỉ có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và có tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P1 mức án 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù, bị cáo Nguyễn Việt T1 mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho các bị cáo hưởng án treo là không tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai là có cơ sở chấp nhận

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Việt T1 không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Đ không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Đ;
- Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ về phần hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn P1 và Nguyễn Việt T1.

[2] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 (áp dụng thêm Điều 91; Điều 101 đối với bị cáo Đ và Trung) của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/03/2024 đến ngày 09/04/2024;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P1 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/03/2024 đến ngày 09/04/2024;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/03/2024 đến ngày 09/04/2024.

Các bị cáo bị xử phạt về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

[3] Kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét lại Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ đối với hình phạt đối với Chương Đan H3. Bị cáo H3 tham gia vụ án tích cực, là người cầm hung khí càn xuống đường và thị uy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất liều lĩnh và nguy hiểm, gây ảnh hưởng đến trật tự, an ninh tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ trong cộng đồng dân cư; bị cáo còn là người rủ rê người chưa đủ 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, việc cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo là chưa phù hợp quy định pháp luật và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (3);
- Chương Đơn H3;
- Người bào chữa (2);
- Người đại diện theo pháp luật (2);
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. Cẩm Mỹ (2);
- VKSND H. Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS H. Cẩm Mỹ;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Sơn